

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TUY HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH PHÚ YÊN

Bản án số: 21/2018/HSST

Ngày: 04/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Duy Tài và bà Trần Thị Ngọc Diễm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Thái Phong – Kiểm sát viên.

Vào lúc 8 giờ 15 phút ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2018/HSST ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái H, sinh năm 1992; Nơi ĐKKHKT: khu phố NT 5, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: đường M, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và bà Thái Thị Kim L, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giam ngày 17/9/2017, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

- NLC1, sinh năm 1983; Địa chỉ: đường M, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- NLC2, sinh ngày 16/11/2000; *Người đại diện hợp pháp:* Lưu Thị Xuân Thanh, sinh năm 1951; Địa chỉ: đường M, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- NLC3, sinh năm 1994; Địa chỉ: đường M, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- NLC4, sinh năm 1987; Địa chỉ: đường M, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt

- NLC5, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu phố LT1, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- NLC6, sinh năm 1990; Địa chỉ: khu phố NTH, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- NLC7, sinh năm 1992; Địa chỉ: đường M, phường N, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- NLC8, sinh năm 1980; Địa chỉ: đường M, phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- NLC9, sinh ngày 10/02/2002; *Người đại diện hợp pháp*: Nguyễn Thị Thuý, sinh năm 1978 (Mẹ đẻ); Địa chỉ: đường M, phường S, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- NLC10, sinh năm 1973; Địa chỉ: khu phố NT5, phường C, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 14/9/2017, Nguyễn Thái H đón xe khách từ thành phố Tuy Hòa vào thành phố Hồ Chí Minh liên hệ với một người phụ nữ (chưa rõ lai lịch) ở quận 8, thành phố Hồ Chí Minh mua 5.000.000 đồng hêrôin để bán cho các đối tượng nghiện và 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng cá nhân, sau đó đón xe khách về lại thành phố Tuy Hòa. Sáng ngày 16/9/2017, H đã bán cho NLC1, sinh năm 1983, trú ở đường M, phường B, thành phố Tuy Hòa và người thanh niên tên Th (chưa rõ lai lịch) ở phường C, thành phố T mỗi người 01 tép hêrôin với giá 200.000 đồng/tép, số ma túy còn lại H cất giấu tại nhà của H ở đường M, phường N, thành phố Tuy Hòa. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa phát hiện, tiến hành khám xét khẩn cấp, thu giữ 0,956 gam ma túy đá; 6,910 gam hêrôin và một số dụng cụ phục vụ cho việc sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, còn xác định được: Từ tháng 10/2016 đến tháng 9/2017, Nguyễn Thái H đã nhiều lần mua ma túy của người phụ nữ ở quận 8, thành phố Hồ Chí Minh đem về thành phố Tuy Hòa phân lẻ bán lại cho các đối tượng nghiện, gồm: NLC1, NLC3, NLC5, NLC7, NLC8, NLC4.

Tại Bản kết luận giám định số 289/GĐ-PC54 ngày 17/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên, xác định: các hạt tinh thể màu trắng thu giữ được có trọng lượng 0,956gam là Methamphetamine, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ, chất bột màu trắng dạng nén thu giữ được có tổng trọng lượng 6,910 gam là heroin.

Vật chứng vụ án: 6,270 gam heroin; 0,763 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 140 ống nhựa dài 20cm, 08 lưỡi lam hiệu BIC (chưa qua sử dụng); 07 lưỡi lam hiệu BIC đã qua sử dụng; 12 quẹt ga; 01 cái kéo inox màu trắng dài 10cm; 01 cái kéo cán màu vàng dài 12cm; 01 cái kéo cán màu vàng

đen dài 12,5cm; 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động không rõ model (vỏ bọc gỗ), màu đen có số sim 0905.833062.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 06/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 06/02/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, h khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo từ 9 đến 10 năm, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 17/9/2017; phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đến 20 triệu đồng. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 6,270 gam heroin; 0,763 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 140 ống nhựa dài 20cm, 08 lưỡi lam hiệu BIC (chưa qua sử dụng); 07 lưỡi lam hiệu BIC đã qua sử dụng; 12 quẹt ga; 01 cái kéo inox màu trắng dài 10cm; 01 cái kéo cán màu vàng dài 12cm; 01 cái kéo cán màu vàng đen dài 12,5cm; 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động không rõ model (vỏ bọc gỗ), màu đen có số sim 0905.833062.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội và phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 10/2016 đến tháng 9/2017, tại thành phố T, tỉnh Phú Yên, bị cáo Nguyễn Thái H có hành vi nhiều lần mua bán trái phép hêrôin cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Ngày 16/9/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy

Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo Nguyễn Thái H ở số 29/15 Nguyễn Huệ, phường 5, thành phố T, tỉnh Phú Yên, thu giữ 6,910 gam hêrôn và 0,956 gam Methamphetamine. Do đó, hành vi bị cáo Nguyễn Thái H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, h khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 06/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.1] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại rất lớn cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn công cộng và gia tăng các tệ nạn trong đời sống xã hội; Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 03/4/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 09/3/2015. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi cộng đồng xã hội một thời gian dài và phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi xem xét quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS cho bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy: 6,270 gam hêrôn; 0,763gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 140 ống nhựa dài 20cm, 08 lưỡi lam hiệu BIC (chưa qua sử dụng); 07 lưỡi lam hiệu BIC đã qua sử dụng; 12 quẹt ga; 01 cái kéo inox màu trắng dài 10cm; 01 cái kéo cán màu vàng dài 12cm; 01 cái kéo cán màu vàng đen dài 12,5cm; 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy vì đây là các công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và vật cấm tàng trữ, lưu hành. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động không rõ model (vỏ bọc gỗ), màu đen có số sim 0905.833062 vì đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Các điểm b, h khoản 2; khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái H 09 (Chín) năm tù; thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày tạm giam ngày 17/9/2017.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước và phải nộp một lần kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 6,270 gam heroin; 0,763 gam Methamphetamine (còn lại sau giám định); 140 ống nhựa dài 20cm, 08 lưỡi lam hiệu BIC (chưa qua sử dụng); 07 lưỡi lam hiệu BIC đã qua sử dụng; 12 quẹt ga; 01 cái kéo inox màu trắng dài 10cm; 01 cái kéo cán màu vàng dài 12cm; 01 cái kéo cán màu vàng đen dài 12,5cm; 01 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động không rõ model (vỏ bọc gỗ), màu đen có số sim 0905.833062. Tất cả theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 9/02/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục THADS thành phố Tuy Hòa.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thái H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hằng